

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Hỏi đáp, thảo luận nhóm, quan sát, thực hành.

- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm 2

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5p) - GV dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. HĐ thực hành:(30p) *Mục tiêu: Nắm được một số đặc điểm đã học về văn kể chuyện. Kể được một câu chuyện theo đề tài cho trước; nắm được nhân vật, tính cách của nhân vật và ý nghĩa câu chuyện đó để trao đổi với bạn. * Cách tiến hành:	
Bài 1: Cho 3 đề bài sau:... - Gọi HS đọc yêu cầu. + Đề nào trong các đề bài trên thuộc loại văn KC? Vì sao? + Đề 1 và đề 3 thuộc loại văn gì? Vì sao em biết? * Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2 - Kết luận: Trong 3 đề bài trên, chỉ có đề 2 là văn kể chuyện vì khi làm về đề văn này, các em sẽ chú ý đến nhân vật, cốt truyện, diễn biến, ý nghĩa... của truyện. Nhân vật trong truyện là tâm gương rèn luyện thân thể, nghị lực và quyết tâm của nhân vật đáng được ca ngợi và noi theo. Bài 2, 3: - Gọi HS phát biểu về đề bài của mình chọn. a/. Kể trong nhóm. - Yêu cầu HS kể chuyện và trao đổi về câu chuyện theo cặp. - GV treo bảng phụ. Văn kể chuyện	Nhóm 2- Chia sẻ lớp - HS đọc thành tiếng yêu cầu trong SGK. + Đề2: Em hãy kể về một câu chuyện về một tấm gương rèn luyện thân thể thuộc loại văn kể chuyện. Vì đây là kể lại một chuỗi các câu chuyện có liên quan đến tấm gương rèn luyện thân thể và câu chuyện có ý nghĩa khuyên mọi người hãy học tập và làm theo tấm gương đó. + Đề 1 thuộc loại văn viết thư vì đề bài viết thư thăm bạn. + Đề 3 thuộc loại văn miêu tả vì đề bài yêu cầu tả lại chiếc áo hoặc chiếc váy. - Lắng nghe. - HS nói đề tài mình chọn. - 2 HS cùng kể chuyện, trao đổi, sửa chữa cho nhau theo gợi ý ở bảng phụ. - Kể lại một chuỗi sự việc có đầu, có đuôi, liên quan đến một hay một số nhân

<p>Nhân vật</p> <p>Cốt truyện</p> <p><i>b/.Kể trước lớp:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS thi kể. - Khuyến khích học sinh lắng nghe và hỏi bạn theo các câu hỏi gợi ý ở bài tập 3. - Nhận xét. <p>3. HĐ ứng dụng (1p)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (1p)</p>	<p>vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mỗi câu chuyện cần nói lên một điều có ý nghĩa. - Là người hay các con vật, đồ vật, cây cối, được nhân hoá. + Hành động, lời nói, suy nghĩ... của nhân vật nói lên tính cách nhân vật. + Những đặc điểm ngoại hình tiêu biểu góp phần nói lên tính cách, thân phận của nhân vật. - Cốt truyện thường có 3 phần: mở đầu, diễn biến, kết thúc. - Có 2 kiểu mở bài (trực tiếp hay gián tiếp). Có hai kiểu mở bài (mở rộng và không mở rộng) - 3 đến 5 HS tham gia thi kể. - Hỏi và trả lời về nội dung truyện - Kể lại câu chuyện cho người thân nghe - Kể thêm câu chuyện ở đề tài bài tập 2
--	---

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐỊA LÍ (VNEN)
ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (TIẾT 1)

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐỊA LÍ (CT HIỆN HÀNH)
NGƯỜI DÂN Ở ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Biết đồng bằng Bắc Bộ là nơi dân cư tập trung đông đúc nhất cả nước, người dân sống ở đồng bằng Bắc Bộ chủ yếu là người Kinh.

2. Kỹ năng

- Sử dụng tranh ảnh mô tả nhà ở, trang phục truyền thống của người dân ở đồng bằng Bắc Bộ:

+ Nhà ở thường được xây dựng chắc chắn, xung quanh có sân, vườn, ao,...

+ Trang phục truyền thống của nam là quần trắng, áo dài the, đầu đội khăn xếp; của nữ là váy đen, áo dài tứ thân bên trong mặc yếm đỏ, lưng thắt khăn lụa dài, đầu vấn tóc và chít khăn mỏ quạ.

* HS năng khiếu: Nêu được mối quan hệ giữa thiên nhiên và con người qua cách dựng nhà của người dân đồng bằng Bắc Bộ: để tránh gió, bão, nhà được dựng vững chắc.

3. Thái độ

- HS có ý thức giữ gìn truyền thống, bản sắc dân tộc.

* **GD SDNLTK &HQ:** Những nghề thủ công cổ truyền phát triển mạnh mẽ ở đồng bằng Bắc Bộ, đặc biệt là các nghề: đúc đồng, làm đồ gốm, thủ công mỹ nghệ... các nghề này sử dụng năng lượng để tạo ra các sản phẩm trên. Vấn đề cần quan tâm giáo dục ở đây là ý thức sử dụng năng lượng khi tạo ra các sản phẩm thủ công nói trên, đồng thời giáo dục ý thức bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất đồ thủ công.

4. Góp phần phát triển các năng lực:

- NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Tranh, ảnh về nhà ở truyền thống và nhà ở hiện nay, cảnh làng quê, trang phục, lễ hội của người dân ở ĐB Bắc Bộ

- HS: SGK, tranh, ảnh

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thuyết trình

- KT: đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5p) + ĐB Bắc Bộ do những sông nào bồi đắp nên. + Trình bày đặc điểm địa hình và sông ngòi của ĐB Bắc Bộ? - GV giới thiệu bài mới	- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét + Do sông Hồng và sông Thái Bình bồi đắp nên. + Đồng bằng có địa hình thấp, bằng phẳng, sông chảy ở đồng bằng uốn lượn quanh co.
2. Bài mới: (30p) * Mục tiêu: Biết đồng bằng Bắc Bộ là nơi dân cư tập trung đông đúc nhất cả nước, người dân sống ở đồng bằng Bắc Bộ chủ yếu là người Kinh. Sử dụng tranh	

ảnh mô tả nhà ở, trang phục truyền thống của người dân ở đồng bằng Bắc Bộ:

*** Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm-Lớp**

Hoạt động: Chủ nhân của đồng bằng:

- GV cho HS dựa vào SGK trả lời các câu hỏi sau:

+ Đồng bằng Bắc Bộ là nơi đông dân hay thưa dân?

+ Người dân sống ở ĐB Bắc Bộ chủ yếu là dân tộc gì?

- GV nhận xét, kết luận.

- GV cho các nhóm dựa vào SGK, tranh, ảnh thảo luận theo các câu hỏi sau:

+ Làng của người Kinh ở ĐB Bắc Bộ có đặc điểm gì? (nhiều nhà hay ít nhà).

+ Nêu các đặc điểm về nhà ở của người Kinh? (nhà được làm bằng những vật liệu gì? Chắc chắn hay đơn sơ?). Vì sao nhà ở có những đặc điểm đó?

+ Làng Việt cổ có đặc điểm gì?

+ Ngày nay, nhà ở và làng xóm của người dân ĐB Bắc Bộ có thay đổi như thế nào?

***GV giúp HS hiểu và nắm được các ý chính về đặc điểm nhà ở và làng xóm của người Kinh ở ĐB Bắc Bộ, một vài nguyên nhân dẫn đến các đặc điểm đó.

Ví dụ: Trong một năm, ĐB Bắc Bộ có 2 mùa hạ và đông khác nhau, thời kì chuyển tiếp giữa 2 mùa hạ, đông là mùa xuân và thu. Mùa đông thường có gió mùa đông bắc mang theo không khí lạnh từ phương bắc thổi về, trời lạnh và ít nắng ; mùa hạ nóng, có gió mát từ biển thổi vào. Vì vậy, người dân thường làm nhà có cửa chính quay về hướng Nam để tránh gió rét và đón ánh nắng mùa đông, đón gió biển thổi vào mùa hạ. Đây là nơi hay có bão (gió rất mạnh và mưa rất lớn) làm đổ nhà cửa, cây cối nên người dân phải làm

Cá nhân - Nhóm 2 - Lớp

+ ĐB Bắc Bộ là nơi dân cư tập trung đông đúc nhất nước ta.

+ Chủ yếu là người Kinh.

- HS thảo luận nhóm 2- Chia sẻ lớp

+ Làng với nhiều nhà quây quần bên nhau.

+ Nhà được xây chắc chắn, xung quanh có sân, vườn, ao. . . .

+ Làng Việt cổ thường có lũy tre bao bọc. Mỗi làng thường có. . .

+ Ngày nay, nhà ở và làng của người dân Bắc Bộ có nhiều thay đổi. . .

nhà kiên cố, có sức chịu đựng được bão...

HĐ 2: Trang phục và lễ hội

- GV cho HS dựa vào hình 2, 3, 4 và kênh chữ trong SGK và vốn hiểu biết của mình thảo luận theo gợi ý sau:

+ *Hãy mô tả về trang phục truyền thống của người Kinh ở ĐB Bắc Bộ.*

+ *Người dân thường tổ chức lễ hội vào thời gian nào? Nhằm mục đích gì?*

+ *Trong lễ hội có những hoạt động gì?*

+ *Kể tên một số lễ hội nổi tiếng của người dân ĐB Bắc Bộ?*

- Nêu bài học

3. Hoạt động ứng dụng (1p)

Liên hệ GD SDTKNL: Những nghề thủ công cổ truyền phát triển mạnh mẽ ở đồng bằng Bắc Bộ, đặc biệt là các nghề: đúc đồng, làm đồ gốm, thủ công mỹ nghệ... các nghề này sử dụng năng lượng để tạo ra các sản phẩm trên. Vì vậy cần có ý thức sử dụng năng lượng khi tạo ra các sản phẩm thủ công nói trên, đồng thời bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất đồ thủ công.

4. Hoạt động sáng tạo (1p)

Nhóm 4 – Lớp

+ *Nam mặc quần trắng, áo dài the, khăn xếp màu đen. Nữ mặc váy đen, áo dài tít thân bên trong mặc yếm đỏ, lưng thắt ruột tượng (khăn lụa dài) chít khăn mỏ quạ.*

+ *Vào mùa xuân, để cầu cho một năm mới được mạnh khỏe, bội thu, . .*

+ *Hoạt động tế lễ, vui chơi, giải trí (đấu cờ người, thi nấu cơm, . . .)*

+ *Hội Lim, hội Chùa Hương, Hội Gióng, . .*

- HS nối tiếp đọc ghi nhớ

- HS nêu các biện pháp tiết kiệm năng lượng, BVMT như:

+ Tiết kiệm than, điện...

+ Có hệ thống xử lí khói thải...

- *Sưu tầm và triển lãm các tranh ảnh về người dân ở đồng bằng Bắc Bộ.*

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

SINH HOẠT

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TUẦN 13

I. MỤC TIÊU:

- *Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần 13*

-
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
 - Biết được phương hướng tuần 14
 - GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.
 - Thu gom giấy vụn, sách báo làm kế hoạch nhỏ

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị ND báo cáo.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:

1. Khởi động

- Lớp tham gia trò chơi: Truyền tin

2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loại từng thành viên.

- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.
- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.
- GV nhận xét chung:
 - + Nề nếp:

.....
.....
.....
+ Học tập:
.....
.....
.....

3. Phương hướng tuần sau:

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

4. Lớp văn nghệ - múa hát tập thể.

THỂ DỤC

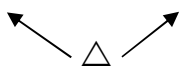
Tiết 25: HỌC ĐỘNG TÁC ĐIỀU HÒA TRÒ CHƠI "CHIM VỀ TỔ"

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Thực hiện cơ bản đúng các động tác vươn thở, tay, chân, lưng-bụng, toàn thân, thẳng bằng, nhảy của bài thể dục phát triển chung.
- Học động tác điều hòa. YC bước đầu biết cách thực hiện động tác điều hòa.
- Trò chơi "Chim về tổ". YC biết cách chơi và tham gia chơi được.

2. Kỹ năng

III. PHẦN KẾT THÚC - Đứng tại chỗ làm động tác gấp thân thả lỏng. - Bật nhảy nhẹ nhàng từng chân kết hợp thả lỏng toàn thân. - GV cùng HS hệ thống bài. - GV nhận xét, đánh giá kết quả giờ học, về nhà ôn 8 động tác thể dục đã học.	6-8 lần	X X X X X X X X X X X X X X X X 
	6-8 lần	
	1-2p	

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

THỂ DỤC

**Tiết 26: ÔN BÀI TD PHÁT TRIỂN CHUNG
TRÒ CHƠI "CHIM VỀ TỔ".**

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Thực hiện được 8 động tác của bài thể dục phát triển chung.
- Trò chơi "Chim về tổ". YC biết cách chơi và tham gia chơi được.

2. Kỹ năng

- Rèn KN vận động và tham gia trò chơi đúng luật

3. Thái độ

- Giáo dục tình thần tập luyện tích cực và tham gia trò chơi trung thực.


4. Góp phần phát triển các năng lực

- Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN

- Địa điểm: Sân trường bằng phẳng, an toàn khi tập luyện, vệ sinh sạch sẽ.
- Phương tiện: Còi, kẻ sân chơi trò chơi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP

NỘI DUNG	Định lượng	PH/pháp và hình thức tổ chức
I. PHẦN MỞ ĐẦU - GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu giờ học. - Chạy nhẹ nhàng trên địa hình tự nhiên quanh sân tập. - Đi thường theo 1 vòng tròn và hít thở sâu. - Khởi động các khớp: Tay, chân,	1-2p 100 m 10 lần 1p	X X X X X X X X X X X X X X X X 

hông.		
<p>II. PHẦN CƠ BẢN</p> <p>a. Ôn 8 động tác của bài thể dục phát triển chung. + Sau mỗi lần tập, GV nhận xét ưu, nhược điểm của lần tập đó. + GV chia tổ để HS tập theo nhóm ở các vị trí đã được phân công. - Ôn toàn bài do cán sự điều khiển.</p> <p>b. Trò chơi "Chim về tổ". GV nêu tên trò chơi, nhắc lại cách chơi và luật chơi. GV cho chơi thử sau đó điều khiển cả lớp chơi chính thức.</p>	<p>21 x 8n</p> <p>5-6p</p>	<p>XXXXXXX XXXXXXX ↙ Δ ↘ X X X X X O O X X X X X Δ X X X X X □ X X X X X</p>
<p>III. PHẦN KẾT THÚC</p> <p>- Nhảy thả lỏng, cúi người thả lỏng. - GV cùng HS hệ thống bài, nhắc lại thứ tự động tác của bài. - GV nhận xét, đánh giá kết quả giờ học, về nhà ôn bài TD phát triển chung.</p>	<p>1-2p 1p 1-2p</p>	<p>XXXXXXX XXXXXXX ↙ Δ ↘</p>

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

KÍ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN VÀ BAN GIÁM HIỆU
Ngày..... tháng.....năm 2018

.....

.....

.....

